TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ Q** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 102/2019/QĐST- HNGĐ	*Q, ngày 27 tháng 6 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Điều 212; Điều 213; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55,Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTV- QH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 119/2019/TLST-VDS ngày 19 tháng 6 năm 2019 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh **Đỗ Trọng T**. Sinh năm: 1984.

Nơi ĐKHKTT: Thôn Cỏ Khê, xã TA, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh

+ Chị **Nguyễn Thị T1**. Sinh năm: 1987.

Nơi ĐKHKTT: Thôn Cỏ Khê, xã TA, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Trọng T và chị Nguyễn Thị T1 đăng ký kết hôn năm 2010 tại UBND xã TA, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng chỉ hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Đến nay anh Đỗ Trọng T và chị Nguyễn Thị T1 xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Anh Đỗ Trọng T và chị Nguyễn Thị T1 đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống anh Đỗ Trọng T và chị Nguyễn Thị T1 có 01 con chung là Đỗ Tiến P, sinh ngày 13/5/2012. Anh Đỗ Trọng T và chị Nguyễn Thị T1 thống nhất thỏa thuận: Anh Đỗ Trọng T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung Đỗ Tiến P, sinh ngày 13/5/2012 đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi).

Chị Nguyễn Thị T1 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung

[3] Về tài sản chung: Quá trình chung sống hai người không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Đỗ Trọng T và chị Nguyễn Thị T1 thỏa thuận anh Đỗ Trọng T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm .

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 19 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Trọng T và chị Nguyễn Thị T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Đỗ Trọng T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung Đỗ Tiến P, sinh ngày 13/5/2012 đến tuổi thành niên(Đủ 18 tuổi).

Chị Nguyễn Thị T1 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung

Chị Nguyễn Thị T1 có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Đỗ Trọng T và chị Nguyễn Thị T1 không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đỗ Trọng T tự nguyện nộp cả 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm. Anh Đỗ Trọng T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 000.3406 ngày 19/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q- Tỉnh Quảng Ninh. Anh Đỗ Trọng T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thị xã Q;

THẨM PHÁN

- THADS thị xã Q;
- UBND xã TA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Hùng